

Bản án số: 105/2023/HS-PT

Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Bà **Đặng Thị Bích Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Duy H có kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Duy H, sinh ngày 17/10/1995 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 243/9/8B, đường N, phường S, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Lô 9 Căn 7, khu dân cư Bến xe mới S, ấp Đ, xã V, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1977; Vợ Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1997; Con ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất 2019; Em ruột 01 người, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Trương Văn L1, sinh năm 1952 (đã chết); Địa chỉ: Số 253B, đường Võ Trường T, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Văn L1:*

- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1952 (vợ ông L1);
- Trương Thanh H1, sinh năm 1976 (con ông L1);
- Trương Thanh D, sinh năm 1977 (con ông L1);
- Trương Thanh T, sinh năm 1980 (con ông L1);
- Trương Thị Thu Th1, sinh năm 1981 (con ông L1).

Cùng địa chỉ: Số 253B, đường T, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Trương Thanh H1, Trương Thanh D, Trương Thanh T, Trương Thị Thu Th1: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1952. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/10/2022 và ngày 22/02/2023), (có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị X:* Luật sư Đào Thị H2 - Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

* *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Đức Tr. Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Thành L2, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 434A, đường Tr, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

(Ngoài ra còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 29/5/2022, Nguyễn Duy H, sinh ngày 17/10/1995, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu SHACMAN, biển kiểm soát 68C-063.25, màu xám (loại xe chở cát, đá) lưu thông trên đường Tr theo hướng S đi R, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Tr và đường P thì có tín hiệu đèn đỏ nên H cho xe di chuyển chậm lại chờ đèn xanh nhưng không dừng hẳn, lúc này

có ông Trương Văn L1, sinh năm 1952, cư trú tại số 253B T, phường Q, thành phố R, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 68G1-025.95 lưu thông cùng chiều trên đường Tr dừng chờ đèn xanh (trước xe ô tô của H) để di chuyển, khi tín hiệu đèn chuẩn bị chuyển sang đèn xanh thì H cho xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-063.25 di chuyển về phía trước, do thiếu chú ý quan sát (vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ) nên đã đụng trúng ông L1, hậu quả làm ông Trương Văn L1 tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 68G1-025.95 bị hư hỏng nặng.

Ngày 28/7/2022, Nguyễn Duy H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong quá trình điều tra H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu SHACMAN, số loại SX3257HM, biển kiểm soát 68C-063.25, màu xám, số máy 21615K067178, số khung HM41FX036506, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 68G1- 025.95, màu trắng đen, số máy 5C63-542165, số khung 5C630BY542109, đã qua sử dụng, (bút lục số 25);

+ 01 (một) đoạn Camera ghi nhận nội dung sự việc, thời gian từ 07 giờ 55 phút 50 giây đến 07 giờ 56 phút 16 giây, ngày 29/5/2022; 01 (một) đoạn Camera ghi nhận nội dung sự việc, thời gian từ 07 giờ 27 phút 05 giây đến 07 giờ 31 phút 01 giây, ngày 29/5/2022, đã thu giữ vào hồ sơ vụ án.

Tại bản giám định pháp y về tử thi số 459/2022/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trương Văn L1 là sốc do đa chấn thương.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang và Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 288, 305, 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH P về việc bồi thường cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trương Văn L1, gồm các ông (bà): Phạm Thị X, Trương Thanh H1, Trương Thanh D, Trương Thanh T, Trương Thị Thu Th1 (do bà Phạm Thị X là người đại diện nhận tiền) thiệt hại do tính mạng ông Trương Văn L1 bị xâm phạm và chi phí sửa xe do tai nạn gây ra, tổng cộng số tiền là: 291.500.000đ (Hai trăm chín mươi một triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Duy H tự nguyện bồi thường số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R theo biên lai thu số 7132 ngày 15/11/2022.

Công ty TNHH P có trách nhiệm phải bồi thường số tiền còn lại là 251.500.000đ (Hai trăm năm mươi một triệu năm trăm ngàn đồng), sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH P có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ liên đới là bị cáo Nguyễn Duy H trả lại phần nghĩa vụ liên đới mà Công ty đã thực hiện chi trả. Trường hợp, các bên có tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Phạm Thị X được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R để được nhận số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 7132 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R mà Nguyễn Duy H đã giao nộp.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị X về việc yêu cầu bồi thường các khoản: Chi phí lo ma chay, ăn uống là 64.232.000 đồng; chi phí xây mộ 269.000.000 đồng; tiền thuốc bà X điều trị sau khi ông L1 mất: 3.203.315 đồng; tiền mất thu nhập mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi bà X mãn phần.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 17/3/2023, đại diện bị hại bà Phạm Thị X đơn kháng cáo với nội dung tăng nặng hình phạt và buộc Công ty TNHH P phải bồi thường thực tế thiệt hại như đã yêu cầu bồi thường ban đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp bị hại giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường. Bị cáo và bị đơn dân sự không đồng ý yêu cầu của phía bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Duy H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, bởi vì hành vi điều khiển xe đi trong đường đô thị, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, gây hậu quả chết người nên mức án 06 tháng tù là chưa tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Về yêu cầu tăng 30 triệu tiền bồi thường chi phí chôn cất của đại diện bị hại là không phù hợp, các khoản chi phí mai táng phí cấp sơ thẩm đã buộc bồi thường đầy đủ. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên thành 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đại diện bị hại phát biểu quan điểm: Thống nhất đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Về bồi thường đề nghị tăng thêm 30 triệu chi phí chôn cất theo quy định của Nghị quyết 02, án sơ thẩm không tính tiền này cho đại diện bị hại là thiệt hại cho bên bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Quá trình điều khiển xe ô tô tải chở cát, đá cho Công ty P, trên đoạn đường Tr, vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 29/5/2022, bị cáo Nguyễn Duy H đã không chấp hành đúng tín hiệu đèn giao thông, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô do Trương Văn L1 điều khiển đi cùng chiều dừng chờ đèn xanh (trước xe ô tô của H) dẫn đến hậu quả làm ông Trương Văn L1 bị đa chấn thương, tử vong tại hiện trường. Do đó, tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại, HĐXX thấy rằng:

[3.1] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ đó áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H mức án dưới khung hình phạt 06 tháng tù là phù đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại cho rằng có xin giảm nhẹ cho bị cáo nhưng do bị cáo không thể hiện được sự ăn năn, mức án mà tòa tuyên quá nhẹ so với đề nghị của Viện kiểm sát, cùng những hình ảnh ông L1 bị cán qua người do người nhà chụp được, nên đề nghị phải tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Xét về hành vi mà bị cáo Nguyễn Duy H thực hiện là rất nguy hiểm, mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng bản thân bị cáo điều khiển ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, lưu thông trên tuyến đường chính trong nội ô thành phố có đông dân cư, đông phương tiện đi lại nhưng bị cáo không có ý thức chấp

hành luật giao thông đường bộ, không chấp hành đèn tín hiệu, không chú ý quan sát, không dừng đèn đỏ, khi đèn tín hiệu chưa chuyển sang xanh bị cáo đã chạy lên dẫn đến đụng trực diện vào xe người bị hại đang dừng chờ đèn đỏ, làm người bị hại chết tại chỗ. Từ đó thấy rằng, mức án mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần chưa tương xứng với mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Các khoản chi phí hợp lý gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm đã buộc những người có nghĩa vụ bồi thường đúng quy định, đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu tăng thêm các khoản không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận phần kháng cáo này.

[3.3] Ngoài ra, về tố tụng bản án sơ thẩm xác định những người con của ông L1, bà X là người có liên quan trong vụ án là chưa chính xác, những người này đều là người đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, do những người con đều thống nhất ủy quyền cho bà X đại diện tham gia tố tụng và đều có cùng ý kiến với bà X nên sai sót này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các bên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Về yêu cầu tăng thêm chi phí chôn cất là không phù hợp vì các khoản mai táng phí cấp sơ thẩm đã buộc bồi thường đúng quy định.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị X.

Sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy H.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 288, 305, 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH P về việc bồi thường cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trương Văn L1, gồm các ông (bà): Phạm Thị X, Trương Thanh H1, Trương Thanh D, Trương Thanh T, Trương Thị Thu Th1 (do bà Phạm Thị X là người đại diện nhận tiền) thiệt hại do tính mạng ông Trương Văn L1 bị xâm phạm và chi phí sửa xe do tai nạn gây ra, tổng cộng số tiền là: 291.500.000đ (Hai trăm chín mươi một triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Duy H tự nguyện bồi thường số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R theo biên lai thu số 7132 ngày 15/11/2022.

Công ty TNHH P có trách nhiệm phải bồi thường số tiền còn lại là 251.500.000đ (Hai trăm năm mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng). Công ty TNHH P có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ liên đới là bị cáo Nguyễn Duy H trả lại phần nghĩa vụ liên đới mà Công ty đã thực hiện chi trả. Trường hợp, các bên có tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Phạm Thị X được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R để được nhận số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 7132 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R mà Nguyễn Duy H đã giao nộp.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị X về việc yêu cầu bồi thường thêm chi phí chôn cất bằng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

4. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự: Công ty TNHH P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 12.575.000đ (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) (251.500.000 đồng x 5%).

- Đại diện người bị hại là bà Phạm Thị X là người yêu cầu bồi thường về tính mạng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Đại diện bị hại bà Phạm Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP (1)
- VKS TP (1)
- Tòa án TP (1)
- Thi hành án hình sự TP (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Diệu Hiền